

Số : 01 /2011/NQ-ĐHCD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Quyết định số 109/UBCK-GPHĐKD ngày 28/01/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v cho phép Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín thành lập và hoạt động;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010 và định hướng hoạt động năm 2011.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2011, với một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 cụ thể sau :

Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	: 200.000
Tổng tài sản bình quân (triệu đồng)	: 7.510.993
Vốn điều lệ (triệu đồng)	: 1.433.260
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	: 1.782.005
Dự kiến tỷ lệ phân phối cổ tức	: từ 8% – 12%/cổ phần (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu hoặc cả hai)

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2010 và thẩm tra tình hình hoạt động & kết quả kinh doanh năm 2010.

Điều 4. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 :

1. Trích lập các quỹ theo quy định từ nguồn lợi nhuận sau thuế, cụ thể :

- Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL : 5%
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ : 5%
- Trích lập Quỹ bảo vệ nhà đầu tư : 2%
- Trích lập Quỹ khen thưởng : 4%
- Trích lập Quỹ phúc lợi : 3%

2. Tỷ lệ cổ tức trên VDL : 6%

Điều 5. Thông qua tờ trình kế hoạch tăng Vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu tăng thêm năm 2011.

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và Cán bộ công nhân viên, cụ thể :

I. Phương thức và khối lượng phát hành

- Tên chứng khoán phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Loại chứng khoán phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/ cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến : 16.666.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 166.660.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 1.433.260.000.000 đồng

II. Đối tượng phát hành

1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- a. Phương thức phát hành: Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- b. Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- c. Nguyên tắc phát hành:
 - Tổng số cổ phần phát hành: 12.666.000 cổ phần.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng /cổ phần.
 - Các cổ đông có cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện vẫn được hưởng quyền mua cổ phiếu mới.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1 (Tức là cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu cũ tương đương với 1 quyền, cổ đông sở hữu 10 quyền sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới. Danh sách cổ đông vào ngày chốt Danh sách sở hữu cuối cùng do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).
 - Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.
 - Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có) sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty sẽ chỉ thực hiện tăng vốn theo đúng số lượng vốn thực góp của nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.



- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
2. Phát hành cho Đối tác chiến lược của Công ty
- a. Phương thức phát hành: Phát hành cho đối tác chiến lược
 - b. Đối tượng phát hành: Đối tác chiến lược
 - c. Nguyên tắc phát hành:
 - Tổng số cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần
 - Giá phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định dựa trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và đảm bảo không thấp hơn giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính Quý gần nhất.
 - Tiêu chí lựa chọn: Hội đồng quản trị sẽ căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai của Công ty để lựa chọn đối tác chiến lược thỏa mãn một hoặc một số tiêu chí sau:
 - i. Là những khách hàng lớn, khách hàng quen thuộc, thường xuyên sử dụng dịch vụ của Công ty.
 - ii. Là những tổ chức tài chính, có kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực tài chính, có khả năng về vốn và góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần.
 - iii. Có khả năng, năng lực mà Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy có thể đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Công ty để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.
 - Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành.
3. Phát hành cho cán bộ công nhân viên:
- a. Phương thức phát hành: Phát hành cho cán bộ công nhân viên Công ty.
 - b. Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên của Công ty.
 - c. Nguyên tắc phát hành:
 - Tổng số cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Tiêu chí lựa chọn: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và quyết định quy chế phát hành chi tiết, danh sách người được mua đảm bảo tiêu chí thu hút, tuyển dụng và gắn kết nhân tài cho Công ty.
 - Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng: 100% trong năm đầu tiên, 70% trong năm thứ hai, 40% trong năm thứ ba kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.
- III. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Tổng khối lượng vốn thu được sẽ đầu tư vào Công ty Chứng khoán LaneXang (CHDCND Lào), góp vốn thành lập công ty bảo hiểm, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính của công ty, chi tiết như sau:

STT	Hoạt động cần bổ sung vốn	Số tiền phân bổ (đồng)
-----	---------------------------	------------------------

1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Chứng khoán LaneXang – CHDCND Lào	126.048.000.000
2	Góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm	45.000.000.000
3	Bổ sung vốn vào hoạt động Ngân hàng Đầu tư và tự doanh	Số tiền còn lại của hai giai đoạn phát hành (nếu có)

IV. Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành hai giai đoạn này sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh sau khi kết thúc ừng giai đoạn phát hành.

V. Thời điểm thực hiện chào bán:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể trong năm 2011 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt trùng với thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành trên và thời gian nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm trùng với thời điểm chi trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông hiện hữu sử dụng cổ tức bằng tiền mặt để tái đầu tư vào công ty, tăng thêm khả năng thành công cho đợt phát hành.

VI. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn đối tác chiến lược để chào bán cổ phiếu.
- Xây dựng giá bán cho đối tác chiến lược trong đợt chào bán riêng lẻ đảm bảo tuân thủ các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xây dựng phương án phát hành chi tiết và tiêu chí lựa chọn, quy chế và danh sách cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành.
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- HĐQT Công ty quyết định và sử dụng linh hoạt số tiền đầu tư vào các hạng mục cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo chiến lược chung của Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng vốn tại ĐHCĐ năm tiếp theo theo đúng quy định.
- Trong trường hợp các nhà đầu tư không mua hết số cổ phiếu trong đợt phát hành thì Công ty sẽ chỉ thực hiện việc tăng vốn theo đúng số lượng vốn thực góp của nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ giao cho HĐQT huy động từ các nguồn vốn khác.

Điều 6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong giai đoạn 2011 – 2015.

Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cho giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, theo các điều kiện được quy định như sau:

- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị niêm yết, được công bố theo danh sách hàng năm; và
- Tổ chức kiểm toán độc lập quốc tế hoạt động tại Việt Nam, có uy tín và khả năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, bao gồm:
 - Công ty TNHH PwC Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Trong trường hợp bất khả kháng (các công ty kiểm toán độc lập này không được chấp thuận bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong niên độ tài chính), Hội đồng quản trị của Công ty được lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong nước có uy tín, chất lượng và đủ điều kiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và được chấp thuận bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Điều 7. Thông qua tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

Nhằm đảm bảo hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua tờ trình bổ sung chức năng, ngành nghề kinh doanh.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các chức năng, ngành nghề kinh doanh cần bổ sung như sau:

1. Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân.
2. Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính.
3. Dịch vụ tư vấn tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

1. Thực hiện các thủ tục bổ sung chức năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật khi Luật Chứng khoán mới sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành và đã có hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
2. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty tại Khoản 1 Điều 4 "Lĩnh vực kinh doanh của Công ty" khi Luật Chứng khoán mới sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành và đã có hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Thông qua tờ trình phương án niêm yết cổ phiếu của Sacombank-SBS trên thị trường chứng khoán nước ngoài.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận phương án niêm yết cổ phiếu của Sacombank-SBS trên thị trường chứng khoán nước ngoài.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty :

- Nghiên cứu, xem xét các lợi thế và tiêu chuẩn niêm yết để quyết định thị trường nước ngoài phù hợp để niêm yết cổ phiếu của Sacombank-SBS :
 - i. Thị trường Chứng khoán Luân Đôn;
 - ii. Thị trường Chứng khoán Singapore;
 - iii. Thị trường Chứng khoán Luxemburg; và
 - iv. Thị trường Chứng khoán Lào.

TÍN
 CHỨ
 NH
 H
 T
 N

- Tiến hành xây dựng bộ hồ sơ niêm yết, lập phương án chi tiết và xúc tiến thực hiện các công việc liên quan đến việc niêm yết trên TTCK nước ngoài đã được lựa chọn;
- Quyết định chọn thời điểm và phương thức niêm yết cụ thể sao cho có lợi nhất cho cổ đông của Công ty trong giai đoạn 2011 – 2013.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Điều hành có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *Hoa*

Nơi nhận:

- Như điều 10 : "để thi hành"
 - Các cổ đông
- Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Tra*



[Handwritten signature]

NGUYỄN HỒ NAM

